

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phan Hồng Ngoãn.
- *Thư ký phiên họp:* Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp:* Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ, ngày tháng 11 năm 2024, về: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; Người đại diện theo pháp luật: Ông Chèo Liều Pao, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Tẩn A X, sinh ngày: 28/9/1985; Địa chỉ: Bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2, Chị Tẩn A G, sinh ngày: 1985; nơi cư trú cuối cùng: Bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; (Người bị tòa án tuyên bố mất tích).

- Người làm chứng:

1, Chị Chèo Mý q, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2, Ông Tẩn A S, sinh năm 1966; Địa chỉ: bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; vắng mặt không có lý do.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: “Hủy việc kết hôn trái pháp luật”, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2003, ngày 19 tháng 11 năm 2003, tại sổ đăng ký kết hôn số 01/TP/HT-1999- B, ngày 19 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu; Người đại diện theo pháp luật: Ông Chèo Liều Pao, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, ý kiến như sau:

Ngày 19 tháng 11 năm 2003 anh Tẩn A X và chị Tẩn A G đều cùng trú tại bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, có đến Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2003, ngày 19 tháng 11 năm 2003, (Trích lục kết hôn, số 22/2024/TLKH-BS ngày 30/10/2024) do Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, cấp cho anh Tẩn A X và chị Tẩn A G. Tuy nhiên trong Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48/2003 có ghi, anh Tẩn A Soang, sinh ngày 28/9/1984 và chị Tẩn A G, sinh năm 1985. Nhưng thực tế theo căn cước công dân và thông báo số định danh cá nhân do Công an xã PhS L, huyện S H, cấp thể hiện: anh Tẩn A X, sinh ngày 28/9/1985. Lý do có sự nhầm lẫn ghi sai năm sinh là do cán bộ tư pháp không kiểm tra các giấy tờ tùy thân, không yêu cầu anh chị giao nộp các giấy tờ tùy thân theo quy định của pháp luật, mà chỉ ghi theo lời khai của công dân đến đăng ký kết hôn. Ngoài ra tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh X đã khai gian dối, không chính xác, tên ngày, tháng năm sinh của mình, anh X khai sai tên, sinh ngày 28/9/1984, mục đích là để đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, anh Tẩn A X, tại thời điểm đi đăng ký kết hôn, chưa đủ điều kiện về độ tuổi để được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Tẩn A X và chị Tẩn A G là trái quy định của pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật, giữa anh Tẩn A X và chị Tẩn A G theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy khai cũng như tại phiên họp ngày hôm nay anh Tẩn A X, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp, có ý kiến như sau: Anh Tẩn A X, sinh ngày 28/9/1985, tại bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Thực tế tên anh là Tẩn A X nhưng khi đi đăng ký khai sinh, cán bộ tư pháp ghi nhầm tên anh là Tẩn A Soang, sinh ngày 28/9/1984. Anh Tẩn A X và chị Tẩn A G, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và không bị ai ép buộc, vào ngày 19/11/2003, tại UBND xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Khi anh X và chị

G đến Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin để thực hiện việc đăng ký kết hôn thì anh chị không cầm theo bất cứ tài liệu, giấy tờ gì kèm theo để thực hiện việc đăng ký kết hôn mà chỉ khai bằng miệng với cán bộ tư pháp của xã để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Đến nay, do thời gian đã lâu nên anh X cũng không nhớ anh đã khai như thế nào với Cán bộ tư pháp xã. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh X và chị Gấn. Anh X và chị G về chung sống cùng nhau tại bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị bình thường, không có vấn đề gì lớn xảy ra. Đến khoảng tháng 4 năm 2004 không hiểu vì lý do gì chị G đã bỏ nhà ra đi, không nói gì với anh X và gia đình anh. Chị G cũng không thông báo cho ai biết lý do chị bỏ nhà đi để làm gì và ở đâu. Từ khi chị G bỏ nhà ra đi, chị không có thư từ, tin tức gì về cho anh X. Anh X cùng gia đình đã nhiều lần tìm kiếm chị G nhưng không có kết quả. Do thời gian chị G bỏ nhà ra đi quá lâu, tính đến nay là đã 20 năm nên anh X đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Tẩn A G, sinh năm 1985 mất tích theo quy định của pháp luật. Đến nay đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, số: 02/2024/ QĐST- VDS ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, về việc Tuyên bố một người mất tích đối với chị Tẩn A G. Hiện nay anh X không còn tình cảm gì với chị Gấn, mục đích hôn nhân không được như mong muốn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy anh X đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh X và chị Gấn. Anh X đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tẩn A X và chị Tẩn A G theo đơn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh Tẩn A X và chị Tẩn A G không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Tẩn A X và chị Tẩn A G không có tài sản chung, khoản nợ chung nào nên Anh X không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tẩn A G, đã được Tòa án triệu tập, niêm yết công khai các văn bản Tố tụng hợp lệ nhiều lần (trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thông báo tìm kiếm chị Tẩn A G trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, số: 02/2024/ QĐST- VDS ngày 14/8/2024. Tuyên bố một người mất tích đối với chị Tẩn A G). Vì vậy, Tòa án huyện Sìn Hồ không giao nhận được các văn bản tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và độ tuổi thực tế thể hiện, trên giấy chứng nhận kết hôn số 48/2003, ngày 19 tháng 11 năm 2003, (Trích lục kết hôn, số 22/2024/ TLKH-BS ngày 30/10/2024) do Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, cấp cho anh Tẩn A S(X) và chị Tẩn A G. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh Tẩn A X chưa đủ điều kiện về độ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H thực hiện

việc đăng ký kết hôn cho anh Tần A S(X) và chị Tần A G là trái quy định của pháp luật. Lý do tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Tần A X, mới được 18 tuổi, 01 tháng 21 ngày nên chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn. Do đó, Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật, giữa anh Tần A S(X) và chị Tần A G, theo quy định của pháp luật.

Tại Căn cước công dân số: 012085003728, cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ công an; thể hiện anh Tần A X, sinh ngày 29/8/1985, nui thường trú: Bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Tại đơn xin xác nhận của anh Tần A X, đề ngày: 30/10/2024, do trưởng Công an xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, thiếu tá Hoàng Văn Dương, xác nhận: anh Tần A X, sinh ngày 28/9/1985, có số căn cước công dân: 012085003728, là thông tin đúng; kết hôn với chị Tần A G, đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2003 với thông tin của anh ghi trong kết hôn nhằm thành Tần A Soang, sinh ngày 28/9/1984 (có trích lục kết hôn số 22/2024/TLKH-BS) là một người.

Từ những căn cứ nêu trên xác định anh Tần A X, sinh ngày 28/9/1985, thời điểm anh X và chị G đăng kết hôn vào ngày ngày 19 tháng 11 năm 2003, anh Tần A X chưa đủ độ tuổi để được đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Việc Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh X và chị G là trái quy định của pháp luật. Do đó, việc Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật, giữa anh Tần A X và chị Tần A G là có hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát như sau:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc thụ lý việc dân sự; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ.

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của thư ký phiên họp: Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc giải quyết vụ việc.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập và kết quả tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, áp dụng: khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 10, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình để:

1, Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, về việc yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tần A X và chị Tần A G.

2, Chấp nhận đề nghị không công nhận quan hệ hôn nhân của anh Tần A X và chị Tần A G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sin Hồ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu, nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin là cơ quan quản lý nhà nước về gia đình tại địa phương nơi anh X và chị G cư trú nên Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin có quyền yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật, giữa anh Tần A X và chị Tần A G theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2] Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Tần A X và chị Tần A G theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2003, ngày 19 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp ngày hôm nay các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên họp, Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đều có ý kiến không có thay đổi gì mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự: anh Tần A X và chị Tần A G, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và không bị ai ép buộc, vào ngày ngày 19 tháng 11 năm 2003 anh X và chị G có đến Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H để thực hiện đăng ký kết hôn, khi đi thực hiện đăng ký kết hôn, anh X và chị G không cầm theo bất cứ tài liệu, giấy tờ gì kèm theo để thực hiện việc đăng ký kết hôn mà chỉ khai bằng miệng với cán bộ tư pháp của xã để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Đến nay, do thời gian đã lâu nên anh X cũng không nhớ anh đã khai như

thể nào với Cán bộ tư pháp xã. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh X và chị Gấn. Sau khi đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn anh X và chị G sinh sống cùng với nhau tại bản Anh X và chị G về chung sống cùng nhau tại bản ST Ng, xã PhS L, huyện S H. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh chị bình thường, không có vấn đề gì lớn xảy ra. Đến khoảng tháng 4 năm 2004 không hiểu vì lý do gì chị G đã bỏ nhà ra đi, không nói gì với anh X và gia đình anh. Chị G cũng không thông báo cho ai biết lý do bỏ nhà đi làm gì và ở đâu. Từ khi chị G bỏ nhà ra đi không có thư từ, tin tức gì về cho anh X. Anh X cùng gia đình đã nhiều lần tìm kiếm chị G nhưng không có kết quả. Do thời gian chị G bỏ nhà ra đi quá lâu, tính đến nay là đã 20 năm nên anh X đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Tẩn A G, mất tích theo quy định của pháp luật. Đến nay đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự, số: 02/2024/QĐST- VDS ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, về việc Tuyên bố một người mất tích đối với chị Tẩn A G. Hiện nay anh X không còn tình cảm gì với chị Gấn, mục đích hôn nhân không được như mong muốn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy anh X đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh X và chị G và đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tẩn A X và chị Tẩn A G theo đơn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu quy định của pháp luật, là có căn cứ nên cần được chấp theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016.

Về con chung: anh Tẩn A X và chị Tẩn A G không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh Tẩn A X và chị Tẩn A G không có tài sản chung, khoản nợ chung nào nên Anh X không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và độ tuổi thực tế thể hiện trên giấy chứng nhận kết hôn số 15, đăng ký ngày 05/09/2011 của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, số 48/2003, ngày 19 tháng 11 năm 2003, (Trích lục kết hôn, số 22/2024/ TLKH-BS ngày 30/10/2024) do Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, cấp cho anh Tẩn A S(X) và chị Tẩn A G. Đối chiếu quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Anh Tẩn A X, chưa đủ điều kiện về độ tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Tẩn A S(X) và chị Tẩn A G là trái quy định của pháp luật. Lý do tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Tẩn A X, mới được 18 tuổi, 01 tháng 21 ngày nên chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn. Như vậy việc Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh Tẩn A X và chị Tẩn A G là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn: “*Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên*”. Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H có đơn yêu cầu Hủy việc kết hôn trái pháp luật,

giữa anh Tản A X và chị Tản A G là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Quan hệ khác về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H không phải nộp lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật, giữa anh Tản A X và chị Tản A G theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, các Điều 8, 10, 11, 12, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 3, Điều 30 Luật Hộ tịch năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tản A S(X) và chị Tản A G, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 đăng ký ngày 19 tháng 11 năm 2003 và (Trích lục kết hôn, số 22/2024/TLKH-BS ngày 30/10/2024). Tại sổ đăng ký kết hôn số 01/TP/HT-1999- B, ngày 19 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, cấp.

2. Chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tản A S(X) và chị Tản A G .

Quan hệ khác về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu, không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Về kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã PhS L, huyện S H, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

5. Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niên yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Phòng Tư pháp Sìn Hồ (để phối hợp);
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Phăng Sô Lin;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Hồng Ngoãn